

153. **V.** Có triệu-chứng gì làm cho mình biết rằng ánh sáng của mình đã kết tụ chẳng ?

Đ. Có nhiều cách : điều thứ nhất là mình không còn mê nhiễm trần thế ; điều thứ nhì là các tánh tốt được phát hiện ; điều thứ ba là nơi khoe mắt lâu lâu có điển quang loè ra. Như thế là ánh sáng chơn-lý càng ngày càng tỏ v. v. . .

154. **V.** Sự kết quả của pháp niệm Phật dễ tin chẳng ?

Đ. Thật là khó tin. Bởi vì sự mê-muội của chúng-sanh nhiều hơn lòng sáng-suốt. Vì lẽ ấy, trước khi khai duyên thuyết môn Tịnh-Độ, đức Phật bèn nói rằng : « *Ta vì chúng-sanh mà nói ra cái pháp khó tin này* ».

Bao nhiêu lời lẽ trên đây, thì ông biết rằng pháp môn niệm Phật thật là kỳ bí trên tất cả sự kỳ bí, thật là huyền-diệu trên tất cả sự huyền-diệu, kết quả không thể lường, không thể tưởng tượng.

155. **V.** Mỗi tiếng niệm Phật so sánh như cái gì ?

Đ. Mỗi tiếng niệm Phật phát ra tự thâm tâm so - sánh như một đốm lửa li ti cực nhỏ. Đốm lửa này chẳng có công-dụng việc gì được, bởi ánh sáng của nó nhỏ quá. Nhưng gom góp nhiều ánh sáng như thế trong nhiều năm niệm Phật, thì kết quả không lường được. Nghĩa là ánh sáng đó có một ngày kia to rộng không biết đâu mà lường, do đó mới có lời nói « vô lượng quang - minh ».

Có người so sánh pháp niệm Phật như thể bỏ ống, nếu đứng để tạm mong mỏi, có một ngày kia ống đầy mà không hay, chừng hay được thì vui mừng không xiết kể.

156. **V.** Nam-Mô A-Di-Đà-Phật là nghĩa gì ?

Đ. Nếu nói theo Mật-Tông, thì đó là một câu chú bí-mật có mãnh-lực phi-thường, không cần phải hiểu nghĩa, chỉ biết cái kết-quả của nó mà thôi. Trái lại, theo Tịnh-Độ-Tông thì giải nghĩa như vậy : Nam-Mô, người Tàu dịch là « qui mạng », nghĩa là đem tánh mạng của mình qui-y với đức Phật. A-Di-Đà, cũng có nghĩa là đem tánh mạng của mình trở về đại tri-huệ quang-minh, bởi vì A-Di-Đà là vô lượng quang, vô lượng thọ.

157. **V.** Thành Phật là hườn về chơn-như, pháp niệm Phật có hườn về chơn-như chẳng ?

Đ. Không có pháp nào mau hườn về chơn-như cho bằng pháp niệm Phật. Bởi vì người niệm Phật là niệm bản-tánh quang minh, niệm bản-tánh quang-minh tức là niệm bản tánh chơn-như, tức là hườn về chơn-như bản-tánh vậy.

158. **V.** Niệm A-Di-Đà có phải đồng như với A-Di-Đà chẳng ?

Đ. Cái đó là lẽ dĩ-nhiên. Bởi vì A-Di-Đà là vô lượng quang-minh, niệm A-Di-Đà là nhập làm một với vô lượng quang minh, nhập với vô lượng quang-minh là đồng như với tánh thể A-Di-Đà.

159. **V.** Hườn về chơn-như là đồng như với chơn-như hay không đồng như ? Nếu không đồng như thì chẳng được

nói hườn. Bằng như đồng như thì đâu có chia ra Phật này Phật khác, cũng như đức Thích-Ca chẳng phải là đức A-Di-Đà, đức Di-Lặc chẳng phải là đức Văn-Thù Sư-Lợi, v. v. . . ?

Đ. Hườn về chơn-như đồng mà chẳng đồng, khác mà chẳng khác.

160. **V.** Xin ông ví dụ cho dễ hiểu, chớ nói chẳng phải đồng, chẳng phải dị, chẳng phải một mà cũng chẳng phải hai, thì tôi không thể hiểu được.

Đ. Khoa học ngày nay đã dạy cho chúng ta biết rằng các vật thể (hình-thể vật chất) mà chúng ta xem thấy, tưởng là một khối duy nhất, nhưng sự thật trong ấy có nhiều mảnh nhỏ hiệp thành. Những mảnh nhỏ ấy mới trông qua hình như nó có một nhưng chẳng phải một, vì nó là vô lượng. Tuy vô lượng nhưng không phải khác nhau.

161. **V.** Cái thí dụ này hơi khó hiểu một chút, vì tôi ít học, xin cho thí dụ khác dễ hiểu hơn ?

Đ. Cũng như một khối đá, chúng ta xem qua tưởng là có một, nhưng thật sự do nhiều mảnh nhỏ ráp lại. Lại nữa, cũng như một đồng cát, hình như chúng nó dính liền nhau, nhưng hột nào riêng hột nấy. Trong mỗi hột cát, lại cũng có nhiều phần tử cực nhỏ hiệp thành. Những phần tử ấy, cách biệt nhau, sinh hoạt riêng nhau, nhưng chẳng khác nhau. Chẳng đồng, chẳng dị là như vậy. Xem các thí dụ trên đây, thì thấy sự hườn về chơn-như tuy đồng mà không đồng, tuy khác mà không khác. Nước hườn về biển, vạn pháp hườn về chơn-như, người niệm Phật hườn về vô lượng quang, có khác nào như nước, như vạn pháp, như phân - tử vật - chất đâu, tuy khác mà không phải khác, tuy đồng mà chẳng đồng là ý nghĩa như vậy.

Các bậc Thánh được giải-thoát, đến chỗ tốt bậc như chư Phật, tuy đồng mà chẳng đồng, tuy khác mà chẳng khác, bởi vậy trong kinh luận mới nói đến Pháp-thân và Báo-thân của mỗi vị Phật đều có sự thọ dụng riêng nhau. (tự thọ dụng độ, Tha thọ dụng độ. . .) Tuy chư Phật đồng nhau chẳng khác, nhưng đức Thích-Ca chẳng phải Đức A-Di-Đà, A-Di-Đà chẳng phải Thế-Chí. . .

162. **V.** Phật hằng-hà sa số (Phật nhiều như số cát sông Hằng) tại sao không tưởng niệm, lại riêng chỉ niệm một đức A-Di-Đà ?

Đ. Bởi vì đức A-Di-Đà có bốn mươi tám lời thệ nguyện độ tận chúng sanh. Nếu ai thành tâm tưởng niệm danh hiệu ấy, con làm chung Ngài không rước về Tịnh-Độ thì Ngài dọa thề cho kẻ ấy. Vì lời thệ nguyện sâu-dài ấy, nên ai cũng tin chắc mà niệm tưởng đến Ngài.

163. **V.** Những người vãng-sanh Tịnh-Độ, công phu tu hành còn non sót, có trở lại cõi trần như bậc Tu-Đà Hoàn chẳng ?

Đ. Không. Ở luôn cõi Tịnh-Độ mà tu hành, cho đến